TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2017/HS-ST
Ngày: 21-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Lịch

Bà Nguyễn Thị Hương

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN D, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Z, huyện K, tỉnh Hải Dương; Trú tại: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án: không, tiền sự: Ngày 03-3-2017 bị Công an huyện Thanh Hà xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 1.000.000đ, thi hành xong ngày 10-3-2017; bị tạm giam từ ngày 28-7-2017 đến nay tại Trại giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: đều vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1983

+ Ông Nguyễn Quý T, sinh năm 1969

Đều trú tại: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Trần Trung Hiếu, sinh năm 1965

Trú tại: thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 14-7-2017, tại nhà ở của Phạm Văn D tại thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương, Công an huyện Thanh Hà kết hợp với Công an xã V kiểm tra phát hiện Phạm Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái D đang cầm 02 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. D khai nhận đó là Hêrôin mua về mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra, D khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy nên sáng ngày 14-7-2017, D đi bộ từ nhà sang nhà Nguyễn Quang T - sinh năm 1983 ở cùng thôn mục đích mua ma túy của T để sử dụng. Khi đến nơi, D gặp và mua của T 02 gói ma túy đựng trong ống nhựa màu trắng, giá 300.000đ. Sau đó, D cầm ma túy về nhà thì bị Công an phát hiện.

Anh Nguyễn Quang T khai nhận: Sáng ngày 14-7-2017, T ở nhà tại thôn N, xã V, huyện T, T không bán ma túy cho D.

Tại Kết luận giám định số 262/KLGĐ ngày 19-7-2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng, ghi thu của Phạm Văn D gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 0,195g là loại Hêrôin, chất ma tuý nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19-7-2013 của Chính phủ. Hoàn lại 0,127g sau giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Văn D không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, khai nhận hành vi cất giấu trái phép Hêrôin, mục đích để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 28-8-2017, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS) năm 1999.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn D đủ yếu tố cấu

thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28-7-2017. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 262 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có số ma túy hoàn lại sau giám định). Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, VKSND huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản vi phạm hành chính, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 45 phút ngày 14-7-2017, tại chỗ ở của Phạm Văn D ở thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn D đang cất giấu trái phép 0,195g Hêrôin, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, VKSND huyện Thanh Hà truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, ngày 03-3-2017 bị Công an huyện Thanh Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên xác định bị cáo có một tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

[7] BLHS năm 2015 quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Điều 249, khung hình phạt tù theo khoản 1 "từ 1 năm đến 5 năm" nhẹ hơn khung hình phạt tù theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 "từ 2 năm đến 7 năm". Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017, Hội đồng xét sẽ áp dụng quy định của BLHS năm 2015 để xem xét quyết định hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Bị cáo khai đã mua ma túy của Nguyễn Quang T nhưng anh T không thừa nhận sự việc này, không có ai chứng kiến. Ngoài ra, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh. Do vậy, không có căn cứ xác định anh T đã bán ma túy cho bị cáo nên anh T không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28-7-2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 262 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có số ma túy hoàn lại sau giám định).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;.
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh